

Bản án số: 04/2022/HS-ST
Ngày 24-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ H**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Minh Thông

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Văn Lầy – Cán bộ hưu trí quận K
2. Bà Phạm Thị Hải – Bí thư Đoàn phường Đ, quận K, thành phố H.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân quận K, thành phố H.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Ngân – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 21 và 24 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận K, thành phố H xét xử kín, sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 39/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1972. Nơi cư trú: Nhà số 12/9 đường Chiêu Ch, phường Nam S, quận K, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: V; con ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị Th; có vợ là Phạm Thị L và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Đ: Ông Nguyễn Duy Nh – Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Nhân T và cộng sự, có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án.

- Bị hại: Phạm Thị Hà M, sinh ngày 19 tháng 12 năm 2008; nơi cư trú: Nhà số 6/9 Chiêu Ch, phường Nam S, quận K, H, vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt.

- Đại diện hợp pháp cho bị hại: Trần Thị Ph, sinh năm 1989 (là mẹ đẻ của Phạm Thị Hà M); nơi cư trú: Nhà số 6/9 Chiêu Ch, phường Nam S, quận K, thành phố Hải Ph, có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:* Bà Dương Thanh H – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố H, có mặt.

- *Người làm chứng:* Bà Nguyễn Thị V, anh Nguyễn Văn Tr, chị Nguyễn Thị H, cả 03 người cùng có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 03 tháng 05 năm 2020 chị Trần Thị Ph đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K trình báo về việc chị Ph phát hiện thấy vùng sinh dục của con gái của chị là cháu Phạm Thị Hà M (sinh ngày 19/12/2008) có dấu hiệu bất thường. Chị Ph gắng hỏi thì cháu M cho biết đã bị Nguyễn Văn Đ dùng tay sờ vào bộ phận sinh dục của cháu. Ngoài ra Đ còn định cho dương vật vào bộ phận sinh dục của cháu M nhưng bị cháu hất tay và chạy đi. Đường đã thực hiện hành vi trên nhiều lần tại nhà chị Ph.

Nguyễn Văn Đ có quan hệ họ hàng và sinh sống ở gần nhà chị Ph và cháu H (Nguyễn Văn Đ có vợ là chị gái của anh Phạm Văn N – bố đẻ cháu H).

Làm việc với Cơ quan điều tra vào ngày 06 tháng 05 năm 2020, Nguyễn Văn Đ khai nhận: Vào khoảng 10h sáng một ngày cuối tháng 4/2020 (không nhớ chính xác ngày), Nguyễn Văn Đ sang nhà cháu M chơi. Lúc này cháu M ở nhà một mình, đang ngồi dưới nền nhà, để sách vở trên giường kê ở phòng khách học bài. Nguyễn Văn Đ hướng dẫn cháu M làm bài tập làm văn tả cây đào ngày Tết, được một lúc thì cháu M đi sang nhà bà Nguyễn Thị V nên Nguyễn Văn Đ đi về nhà. Một lúc sau, Nguyễn Văn Đ đi ra ngõ thì thấy cháu M đi về nhà, Nguyễn Văn Đ đi sang đứng ở cửa nhà và trêu cháu M. Cháu M cầm dép đáp vào người Đ. Thấy cháu M có hành động hỗn láo nên Đbực tức, đuổi cháu M chạy vào trong phòng khách, cháu M ngã xuống giường ngủ trong tư thế nằm ngửa. Sau đó Nguyễn Văn Đ dùng tay trái cầm quần cháu M tụt xuống, Đường nhìn thấy bộ phận sinh dục của cháu M do cháu không mặc quần lót trong. Sau đó Nguyễn Văn Đ dùng tay phải túm vào bộ phận sinh dục của cháu M, tay trái túm vào cổ áo phía sau rồi nâng cháu M lên cao, cháu M trong tư thế nằm úp. Đường nâng cháu M khoảng 2 – 3 phút đến khi mỏi tay thì đặt cháu M xuống rồi đi về nhà.

Trong các lần làm việc tiếp theo, Nguyễn Văn Đ nhiều lần thay đổi lời khai, Đ không thừa nhận việc dùng tay túm vào bộ phận sinh dục của cháu M một cách trực tiếp mà chỉ thừa nhận túm vào quần nơi có bộ phận sinh dục của cháu H.

Cháu Phạm Thị H khai: Từ năm cháu học lớp 2, Nguyễn Văn Đ thường sang nhà khi cháu M ở nhà một mình sau đó có hành vi xâm hại tình dục đối với cháu.

Do Nguyễn Văn Đ nhiều lần có hành vi xâm hại nên cháu M không thể nhớ hết, cháu chỉ nhớ được một số lần như sau:

- Khoảng cuối buổi sáng một ngày cuối tháng 4/2020 (không nhớ được chính xác thời gian), cháu M ở nhà một mình ngồi học ở ghế dài kê tại phòng khách thì Nguyễn Văn Đ đi sang. Nguyễn Văn Đ ngồi xuống ghế cạnh cháu M, Đường cố tình ngồi sát vào khiến cháu M khó chịu, cháu phải bê sách vở ra giường kê cạnh ghế dài tiếp tục ngồi học. Lúc này cháu M đang làm văn tả cây đào ngày Tết nhưng cháu không biết làm nên Nguyễn Văn Đ có đi ra giường làm văn hộ. Trong khi hướng dẫn cháu M làm văn, Nguyễn Văn Đ cầm vào tay khiến cháu M khó chịu, phản ứng lại thì Đường đe dọa không được nói với ai. Cháu M sợ hãi nên mang giấy bút sang nhà bà Nguyễn Thị V để tiếp tục làm văn, còn Nguyễn Văn Đ đi ra ngõ đứng. Khi cháu M về nhà thì không thấy Đ đâu nên cháu đóng cửa và tiếp tục ngồi học ở phòng khách. Một lúc sau, cháu M đang ngồi ở ghế dài ở phòng khách thì Đ đi sang mở cửa và đi vào nhà. Nguyễn Văn Đ đi đến ngồi xuống ghế bên trái của cháu, cháu M ngồi dịch sang phải thì Đ đẩy cháu M ngã ngửa xuống ghế. Nguyễn Văn Đ tự cởi quần của mình, kéo đến đùi sau đó dùng tay kéo quần cháu M đến đùi. Nguyễn Văn Đ dùng một tay đè lên ngực khiến cháu M không cử động được, sau đó Đ đưa chân phải lên ghế, chân trái đứng trụ dưới đất, cháu M nằm dưới háng của Đ. Đ hướng dương vật về phía cháu M rồi dùng tay còn lại dương vật chạm vào bộ phận sinh dục của cháu M. Cháu M cảm nhận được dương vật của Đ đã chạm vào người cháu nên đã cắn vào tay của Đ đang đè trên ngực và hô hoán, kêu cứu nhưng không có ai. Sau đó cháu M vùng dậy, chui qua háng của Nguyễn Văn Đ rồi chạy ra cửa nhà, cầm dép đập vào người Nguyễn Văn Đ. Lúc này Nguyễn Văn Đ ra ngoài nghe điện thoại sau đó đi về, còn cháu M chuẩn bị sách vở và đi học, cháu không kể chuyện này với ai.

- Trước thời gian tháng 4/2020 vài tháng (không nhớ được chính xác thời gian) cháu M đang ở nhà một mình, cháu nằm chơi điện thoại ở giường kê tại phòng khách thì Nguyễn Văn Đ đi vào và ngồi xuống giường. Đ ngồi quan sát xung quanh một lúc rồi dùng tay kéo quần của cháu M xuống đến đùi, sau đó dùng tay sờ vào bộ phận sinh dục của cháu, dùng ngón tay lách vào trong âm đạo của cháu. Cháu M hét lên “Ông ơi cứu cháu”. Sau đó ông nội của cháu là Phạm Văn Nh (sinh năm 1937, nơi cư trú số 8/9 Chiêu Ch, N, K, H cũng là bố vợ của Nguyễn Văn Đ) chạy sang. Lúc này Nguyễn Văn Đ một tay giữ chân của cháu M, một tay lấy chăn ở giường che cả người cháu M từ đầu đến chân. Cháu M kéo quần lên, cắn vào tay của Nguyễn Văn Đ rồi vùng chạy ra ngoài, sau đó ông Phạm Văn Nh đuổi Đ đi về.

Sau khi có đơn tố cáo đối với Nguyễn Văn Đ, chị Trần Thị Ph tới Cơ quan điều tra giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh đã qua sử dụng, chị Ph khai đã sử dụng chiếc điện thoại này để ghi hình ảnh và âm thanh lại cuộc nói chuyện giữa chị Ph và Nguyễn Văn Đ về sự việc xảy ra với cháu Phạm

Thị Hà M, gồm có 4 đoạn video. Tại các video này, Nguyễn Văn Đ thừa nhận Đ đã trót sai, Đ có dùng tay túm vào bộ phận sinh dục của cháu M, khoảng 2, 3 lần, những hôm cháu M bị đau thì Đ thôi. Nguyễn Văn Đ đề nghị chị Phượng đàm phán cho hài hòa, và bồi thường cho cháu M.

Chị Trần Thị Ph từ chối tiến hành giám định pháp y về tinh thần để xác định mức độ ảnh hưởng của hành vi xâm hại đối với cháu M, từ chối tiến hành đối chất giữa Nguyễn Văn Đ và cháu Phạm Thị Hà M do sẽ ảnh hưởng không tốt đến tâm lý của cháu.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tình dục số 203/2020/TD ngày 12/05/2020 của Trung tâm pháp y H kết luận:

“Nạn nhân Phạm Thị Hà M, sinh năm 2008, cơ thể trung bình cân đối. Toàn thân không thấy dấu vết thương tích cũ và mới. Bộ phận sinh dục không có tổn thương, không có dấu vết bất thường. Màng trinh còn nguyên vẹn.”

Cơ quan điều tra trung cầu giám định đối với các video do chị Trần Thị Ph cung cấp, kết quả tại bản Kết luận giám định số 6457/C09-P6 ngày 04/12/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

“Không phát hiện dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong các file video gửi giám định.

Tiếng nói của người đàn ông trong các file mẫu cần giám định và tiếng nói của Nguyễn Văn Đ (mẫu so sánh) là của một người.

Hình ảnh đối tượng nam trong file mẫu cần giám định và hình ảnh của Nguyễn Văn Đ (mẫu so sánh) là của cùng một người.”

Căn cứ vào tài liệu chứng cứ thu thập được, ngày 25 tháng 3 năm 2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K đã khởi tố vụ án, ngày 12 tháng 7 năm 2021 đã khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn Đ về tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 146 Bộ luật Hình sự.

Ngày 30 tháng 11 năm 2021 tại bản Cáo trạng số 37/CT-VKS của Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố H đã truy tố Nguyễn Văn Đ về tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 146 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Đ không thừa nhận 2, 3 lần có hành vi dùng tay chạm vào bộ phận sinh dục của cháu Phạm Thị Hà, mà chỉ một lần dùng tay túm vào quần phía ngoài bộ phận sinh dục của cháu Hà M và giơ lên cao như đã trình bày tại Cơ quan điều tra. Bị cáo thừa nhận các video do chị Ph cung cấp đúng là hình ảnh và giọng nói của bị cáo, việc bị cáo thừa nhận có 2 hoặc 3 lần dùng tay chạm vào bộ phận sinh dục của cháu Hà M là do con trai của bị cáo ép buộc bị cáo phải nhận để nhằm mục đích hòa giải gia đình.

Người làm chứng Nguyễn Thị V trình bày: Bố mẹ của cháu M thường hay vắng nhà nên cháu M và em trai hay phải ở nhà một mình. Bà có vài lần sang nhà cháu M thì thấy Đ có mặt ở nhà cháu M khi không có người lớn ở nhà. Bà V nghĩ Đ là bác của cháu M nên không có ý kiến gì. Cháu M thường xuyên sang nhà bà chơi. Nhiều lần M chạy sang nhà bà chơi với thái độ hoảng sợ và đòi bà đi đâu cho đi theo cùng. Cũng nhiều lần bà nhìn thấy M bảo ông nội đi ra chợ, đi chơi để không phải ở nhà một mình. Những lần M chạy sang nhà bà bảo bác đi đâu cho cháu theo với, bà thấy M có nói “Bác ơi cháu sợ chết”, “Cháu không lấy chồng nữa đâu”. Bà có hỏi tại sao lại nói thế thì M không nói nữa.

Người làm chứng Phạm Văn Nh (đã chết) tại giai đoạn điều tra trình bày: Ông nhiều lần thấy Đ sang nhà cháu M trong lúc bố mẹ cháu M không có nhà. Khoảng 3 tháng trước ông đang ở nhà, nhà ông sát nhà cháu M thì nghe thấy tiếng cháu M kêu cứu. Ông đi ra khu vực tường bao ở giữa nhà giáp với nhà số 6 và nhìn sang thì thấy tại giường kê tại phòng khách có cháu M đang nằm ở giường, Đ ngồi bên cạnh cầm vật áo che phần khu vực khóa quần. Ông Nh nghĩ hai bác cháu đang trêu đùa nhau nên đi sang nhà M xem và không nói gì.

Người làm chứng Nguyễn Văn Tr và Nguyễn Thị H là con trai và con dâu của bị cáo Nguyễn Văn Đ khai nhận có bảo Nguyễn Văn Đ là ông cứ nhận đi để hòa giải gia đình, tránh mất đoàn kết trong nội bộ gia đình. Người làm chứng không biết ông Đ có thực hiện hành vi dâm ô đối với Hà M không.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K giữ nguyên quan điểm truy tố đối với Nguyễn Văn Đ theo toàn bộ nội dung Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 146, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Văn Đ từ 54 đến 60 tháng tù.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Đ có ý kiến như sau: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn Đ về tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi” là khiên cưỡng, không có căn cứ vững chắc. Không có căn cứ khẳng định vụ án xảy ra vào ngày nào, giờ nào mà chỉ kết luận chung chung, không rõ. Kết luận giám định thể hiện bị hại không có bất cứ thương tích gì, tuy nhiên bị cáo đã bồi thường cho bị hại vượt quá quy định của pháp luật về việc bồi thường dân sự; chưa làm rõ việc bị hại từ chối giám định về tinh thần, đồng thời bị hại và đại diện hợp pháp cho bị hại có động cơ, mục đích không trong sáng trong vụ việc; bị cáo Đ do áp lực của con trai và con dâu dẫn đến bị hoảng loạn về tinh thần nên đã khai nhận hành vi bị cáo không thực hiện để giải quyết nội bộ. Từ những nhận định nêu trên, luật sư đề nghị Tòa án áp dụng nguyên tắc suy đoán vô tội, tuyên bị cáo Nguyễn Văn Đ không phạm tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi”, hành vi của bị cáo chỉ là vi phạm hành chính, không cấu thành tội phạm.

Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại về cơ bản đồng tình với kết luận của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K, tuy nhiên Trợ giúp viên pháp lý cho rằng: Bị cáo Nguyễn Văn Đ không ăn năn hối cải, khai báo quanh co, chối tội, do đó Trợ giúp viên pháp lý đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “ăn năn hối cải” theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ. Về tình tiết giảm nhẹ “Bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả”, Trợ giúp viên pháp lý cho rằng, bị cáo bồi thường không kịp thời, việc bồi thường chỉ nhằm được hưởng tình tiết giảm nhẹ hình phạt, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng nhưng có mức độ.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ cho rằng hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét, khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân quận K, Kiểm sát viên thu thập, do người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng khác thu thập, cung cấp đều tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại do đó các tài liệu, chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp.

[3] Về tội danh và tình tiết định khung hình phạt: Tại phiên tòa, Nguyễn Văn Đ khai nhận một lần vào khoảng cuối tháng 4 năm 2020, bị cáo có hành vi dùng tay trái túm vào cổ bị hại, tay phải túm vào quần vùng có bộ phận sinh dục của bị hại rồi bế bị hại giơ lên. Bị cáo không nhớ lời bị cáo đã nói trong các video do chị Trần Thị Ph ghi âm nhưng bị cáo thừa nhận đó đúng là giọng nói của bị cáo. Bị cáo Nguyễn Văn Đ không thừa nhận hai, hoặc ba lần thực hiện hành vi dùng tay sờ vào bộ phận sinh dục của cháu Phạm Thị Hà M mà cho rằng trước đây bị cáo thừa nhận 2, 3 lần là do bị con trai bị cáo ép bị cáo phải nhận. Lời khai chối tội này của bị cáo Nguyễn Văn Đ không có cơ sở chấp nhận bởi lẽ: Con trai của bị cáo là Nguyễn Văn Tr không chứng kiến, không biết việc bố mình là Nguyễn Văn Đ có thực hiện hành vi dâm ô đối với Phạm Thị Hà M hay không mà đã bắt ép bố bị cáo là Nguyễn Văn Đ phải thừa nhận hành vi phạm tội. Việc bị cáo Đ và con bị cáo là

Nguyễn Văn Tr khai như vậy chỉ nhằm mục đích không thừa nhận hành vi phạm tội của mình để giảm nhẹ hình phạt, không đúng với tình tiết và sự thật khách quan của vụ án. Không người con nào trong khi biết cha mình không phạm tội mà lại bắt ép cha mình nhận tội, không những vậy, hành vi mà Nguyễn Văn Đ thực hiện nếu phải nhận là hành vi đang bị toàn xã hội lên án; hành vi này xâm phạm nghiêm trọng đến đạo đức, đến thuần phong mỹ tục của dân tộc, ảnh hưởng đến cuộc sống của gia đình, xâm phạm đến truyền thống văn hóa của người Việt Nam. Do vậy, việc Nguyễn Văn Đ thừa nhận hành vi phạm tội của mình trong các video do chị Trần Thị Ph cung cấp có trong hồ sơ vụ án là phù hợp với sự thật khách quan của vụ án. Với mong muốn được hòa giải trong nội bộ gia đình để tránh xấu hổ với họ hàng, làng xóm, Nguyễn Văn Đ đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, tuy nhiên do không có trách nhiệm bồi thường, không ăn năn hối cải do vậy phía gia đình bị hại kiên quyết yêu cầu xử lý, do đó các cơ quan bảo vệ pháp luật mới có căn cứ để xử lý hình sự đối với Nguyễn Văn Đ. Mặt khác, các video này được ghi vào thời gian trước khi các cơ quan bảo vệ pháp luật phát hiện và khởi tố vụ án, là tài liệu khách quan, có giá trị chứng minh trong vụ án. Căn cứ vào lời khai của bị hại Phạm Thị Hà M tại các bút lục từ 131 đến 142; Bản dịch nội dung ghi âm mẫu cần giám định là các file video tại các bút lục từ 51 đến 54; lời khai của người làm chứng; lời khai ban đầu của bị cáo Nguyễn Văn Đ thấy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng tháng 4 năm 2020, Nguyễn Văn Đ đã hai lần thực hiện hành vi cố ý dùng tay túm, sờ vào vùng có bộ phận sinh dục của cháu Phạm Thị Hà M, sinh ngày 19 tháng 12 năm 2008. Hành động này của Nguyễn Văn Đ tuy không nhằm quan hệ tình dục nhưng thể hiện rõ ràng có tính chất tình dục đối với bị hại khi bị hại chưa đủ 12 năm tuổi. Hành vi này của bị cáo Nguyễn Văn Đ đã vi phạm điểm b khoản 2 Điều 146 Bộ luật Hình sự, phạm tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi”. Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố H đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội danh theo điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hội đồng xét xử nhận xét lời bào chữa của luật sư Nguyễn Duy N như sau: Về ý kiến của luật sư cho rằng việc khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn Đ về tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi” là khiên cưỡng, không có căn cứ, không chứng minh được vụ án xảy ra vào giờ nào, ngày nào, có ai chứng kiến hay không: Chúng ta cần phải thấy rằng, đây là vụ án truy xét, bị hại trong vụ án là người dưới 12 tuổi, chưa có khả năng và nhận thức bảo vệ chính mình trước hành vi bị xâm phạm; bị cáo và bị hại có quan hệ họ hàng do đó khó có tài liệu, chứng cứ để chứng minh chính xác ngày, giờ xảy ra vụ án; việc đòi hỏi cần có người chứng kiến cũng không phải là điều kiện bắt buộc để khởi tố, điều tra vụ án. Chỉ cần chứng minh được Nguyễn Văn Đ có thực hiện hành vi dâm ô đối với Phạm Thị Hà M là đã thỏa mãn dấu hiệu của tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi” mà không bắt buộc phải chứng minh sự việc xảy ra vào ngày nào, giờ nào, ai là người chứng kiến. Về ý kiến của luật sư cho rằng Kết luận giám định chỉ ra bị hại Phạm Thị Hà M không có thương tích gì, gia đình bị hại từ chối giám định về

pháp y tinh thần nên không có căn cứ để xác định tội danh đối với Nguyễn Văn Đ: Việc Kết luận giám định pháp y về tình dục số 203 ngày 12 tháng 5 năm 2020 của Trung tâm pháp y H thể hiện bị hại Phạm Thị Hà M “... Toàn thân không thấy dấu vết thương tích cũ và mới, bộ phận sinh dục không có tổn thương, không có dấu hiệu bất thường, màng trinh còn nguyên vẹn”. Kết luận giám định này chỉ thể hiện việc bị hại có thương tích gì hay không, có tổn thương bộ phận sinh dục hay không, không phải là căn cứ chỉ ra Nguyễn Văn Đ không thực hiện hành vi xâm hại tình dục đối với bị hại. Việc đại diện cho bị hại từ chối giám định pháp y về tinh thần là để tránh ảnh hưởng đến tâm lý cho bị hại cũng là phù hợp pháp luật. Về ý kiến của luật sư cho rằng đại diện hợp pháp cho bị hại có động cơ không trong sáng trong việc yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn Đ bồi thường số tiền 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng), cũng như cho rằng việc bị cáo Đ đã bồi thường số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) cho bị hại là vượt quá quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử thấy rằng, yêu cầu bồi thường là yêu cầu chính đáng của bị hại và đại diện hợp pháp cho bị hại. Tùy thuộc điều kiện, hoàn cảnh, nhận thức của bị hại và gia đình bị hại mà mỗi người sẽ đưa ra yêu cầu bồi thường khác nhau. Thực tế vụ án này, trong quá trình chuẩn bị xét xử, Tòa án đã triệu tập bị cáo, đại diện hợp pháp cho bị hại đến Tòa án để làm việc về vấn đề bồi thường. Tại buổi làm việc ngày 21 tháng 12 năm 2021 giữa bị cáo Đ và gia đình bị hại đã thống nhất, thỏa thuận được vấn đề bồi thường. Thỏa thuận này của các bên là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên được tôn trọng và bảo vệ. Việc bồi thường nhiều hay ít là do quan điểm, ý kiến của các bên do đó không thể đánh giá phía gia đình bị hại có động cơ không trong sáng cũng như không cần thiết phải đánh giá bị cáo Đ đã bồi thường vượt quá so với quy định của pháp luật. Bị cáo Đ bồi thường thiệt hại thì được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “bồi thường thiệt hại” theo điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về ý kiến của luật sư cho rằng bị cáo Đ nhận tội trong các video do chị Phượng cung cấp là bị con dâu và con trai ép buộc. Như đã phân tích tại mục [3], lời khai này của bị cáo Nguyễn Văn Đ và lời khai của người làm chứng Nguyễn Văn Tr và Nguyễn Thị H là không có căn cứ chấp nhận. Như vậy, việc luật sư cho rằng bị cáo Nguyễn Văn Đ không phạm tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi”, hành vi của bị cáo chỉ là hành vi vi phạm hành chính là không có căn cứ, không có cơ sở chấp nhận.

[5] Hội đồng xét xử nhận xét ý kiến của Trợ giúp viên pháp lý như sau: Về ý kiến của Trợ giúp viên pháp lý đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “ăn năn hối cải” theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự vì cho rằng bị cáo Đ khai báo quanh co, chối tội, không ăn năn hối cải: Trong quá trình xét xử vụ án, nhiều lần bị cáo Đ trình bày biết hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật và mong hưởng sự khoan hồng của pháp luật. Điều này thể hiện nhận thức của bị cáo đối với hành vi phạm tội, bị cáo đã thể hiện được việc ăn năn hối cải của mình đối với hành vi do bị cáo thực hiện. Về ý kiến của Trợ

giúp viên pháp lý cho rằng Nguyễn Văn Đ bồi thường không kịp thời, mục đích việc bồi thường chỉ là để hưởng tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc khi áp dụng tình tiết này. Hội đồng xét xử thấy rằng, trong bất cứ giai đoạn nào của vụ án thì việc bồi thường vẫn có thể được tiến hành. Khi bị cáo tiến hành bồi thường thiệt hại cho bị hại theo yêu cầu của phía bị hại thì bị cáo đương nhiên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “bồi thường thiệt hại” theo điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tình tiết này do Bộ luật Hình sự quy định nên không cần thiết phải chứng minh.

[6] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Trong những năm gần đây, các tội phạm xâm hại tình dục đối với người dưới 16 tuổi có chiều hướng gia tăng, tính chất ngày càng phức tạp. Việc người dưới 16 tuổi bị xâm hại tình dục trong khi các đặc điểm sinh học, thể chất chưa hoàn thiện có thể gây ra những tổn thương nặng nề, để lại hậu quả làm bị hại bị tổn thương về thể chất và tinh thần, dễ bị mặc cảm, phát triển không bình thường, khó hoà nhập với cộng đồng, ảnh hưởng đến tương lai. Nhóm những loại tội phạm xâm hại tình dục trẻ em đã và đang bị toàn xã hội lên án mạnh mẽ. Để bảo vệ trẻ em trước sự xâm hại của những loại tội phạm nguy hiểm này đồng thời ngăn ngừa, hạn chế tác hại của tội phạm, các cơ quan tiến hành tố tụng khi phát hiện đã vào cuộc quyết liệt để điều tra, truy tố, xét xử nhanh chóng, kịp thời; áp dụng hình phạt nghiêm khắc thể hiện thái độ của nhà nước, của xã hội đối với người thực hiện các tội phạm xâm hại tình dục trẻ em. Trong vụ án này, Nguyễn Văn Đ có hành vi hai lần dùng tay túm vào vùng có bộ phận sinh dục của người dưới 16 tuổi không nhằm quan hệ tình dục nhưng có tính chất tình dục của bị cáo Nguyễn Văn Đ là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự phát triển bình thường về tâm sinh lý, có thể đẩy bị hại vào quan hệ tình dục quá sớm, gây ảnh hưởng xấu đến sự phát triển bình thường, tự nhiên của bị hại. Vì vậy, pháp luật yêu cầu phải xử lý nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo và đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung.

[7] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Văn Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn Đ nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; tại phiên tòa bị cáo nhiều lần trình bày biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật và mong Hội đồng xét xử xem xét, khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Điều này thể hiện thái độ của bị cáo đã nhận thức được hành vi của bị cáo là sai và tỏ ra ăn năn hối cải. Hội đồng xét xử chiếu cố áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ ăn năn hối cải theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K tại phiên tòa là phù hợp pháp luật. Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại để khắc phục hậu quả. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[9] Về hình phạt đối với bị cáo: Nguyễn Văn Đ thực hiện hành vi xâm hại, dâm ô đối với bị hại là cháu Phạm Thị Hà M khi bị hại chưa đủ 12 năm tuổi. Mặc dù bị cáo Nguyễn Văn Đ có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nhưng Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng điểm b khoản 2 Điều 146, Điều 38 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi” với mức án nghiêm khắc và áp dụng hình phạt là tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[10] Về dân sự: Quá trình chuẩn bị xét xử, ngày 13/12/2021 Nguyễn Văn Đ đã nộp số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự quận K để bồi thường cho bị hại. Ngày 21/12/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận K bị cáo Nguyễn Văn Đ đã gặp đại diện cho bị hại là chị Trần Thị Ph, hai bên đã thống nhất tự thỏa thuận việc bồi thường dân sự như sau: Nguyễn Văn Đ bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng), bao gồm số tiền 10.000.000đ bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận K và 10.000.000đ bị cáo bồi thường trực tiếp cho bị hại, do bà Trần Thị Ph nhận. Đại diện hợp pháp cho bị hại nhất trí với số tiền bồi thường như nêu trên. Đại diện hợp pháp cho bị hại nhận trực tiếp số tiền 10.000.000đ do Nguyễn Văn Đ giao, số tiền 10.000.000đ còn lại bị hại sẽ đến Cơ quan Thi hành án dân sự quận K nhận. Ngoài số tiền 20.000.000đ như trên, bị hại và gia đình bị hại không yêu cầu Nguyễn Văn Đ bồi thường thêm khoản tiền nào khác. Như vậy việc bồi thường dân sự trong vụ án đã được các bên tự nguyện giải quyết xong với nhau, do vậy vấn đề dân sự trong vụ án không đặt ra để giải quyết.

[11] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 146, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 50 (năm mươi) tháng tù về tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự: Trả lại cho bị hại Phạm Thị Hà M số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) theo Biên lai thu tiền số 0002173 ngày 13/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố H. Số tiền này, bà Trần Thị Ph là đại diện hợp pháp cho bị hại Phạm Thị Hà M có quyền nhận thay bị hại Phạm Thị Hà M.

Về án phí: Căn cứ điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc Nguyễn Văn Đ phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp cho bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; người bào chữa cho bị cáo;
- Bị hại, đại diện hợp pháp cho bị hại;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại;
- TAND thành phố H;
- VKSND quận K;
- VKSND thành phố H;
- CQCSĐT-Công an quận K;
- CQTHAHS-Công an quận K;
- PV06; PC10 Công an thành phố H;
- Chi cục THADS quận K;
- Sở Tư pháp H;
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Minh Thông

